

Bản án số: 07 /2019/HNGĐ-PT.

Ngày: 20/3/2019.

V/v Ly hôn; tranh chấp về nuôi
con, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các Thẩm phán Ông Bùi Đức Thuận

Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Lê Thị Hương
Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc
thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2018/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018
về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 21/2018/HNGĐ-ST ngày 08 tháng
10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên bị
kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2019/QĐXX-PT ngày
03 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, phường TD, thành phố Thái Nguyên.

Hiện tạm trú: Tổ 4, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Xuân Th, sinh năm 1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Ng, phường LS, thành
phố SC, tỉnh Thái Nguyên . Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn Nh, sinh năm 1939

Địa chỉ: tổ dân phố Ng, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên. Vắng
mặt. Ông Nh ủy quyền cho anh Phạm Xuân Th.

4. Người kháng cáo: Anh Phạm Xuân Th là bị đơn và ông Phạm Văn Nh là
người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày: Chị Y kết hôn với anh Phạm Xuân Th năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TD, thành phố TN. Quá trình chung sống thực tế vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th hay đánh đập chị Y và không chung thủy, vợ chồng sống không hạnh phúc, đã ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh Th.

Về con chung, chị Y và anh Th đã có hai con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 08/12/2004 và Phạm Khánh D, sinh ngày 31/3/2013, hiện cả hai con chung đang ở cùng chị Y, chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, yêu cầu anh Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, do anh Th và chị Y không tự thỏa thuận được về việc phân chia, ngày 11/9/2017, chị Y đã có yêu cầu khởi kiện bổ sung, yêu cầu chia: quyền sử dụng thửa đất số 1738 tờ bản đồ số 17, nhà 03 tầng trên đất với diện tích xây dựng khoảng 300m² tại tổ dân phố N, phường LS và số tiền 70.000.000đ mà chị Y và anh Th đã trả cho vợ chồng chị Trần Thị O và anh Nguyễn Văn Th1 để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhưng đến nay hợp đồng không thực hiện được. Sau khi chị Y nộp tiền tạm ứng án phí bổ sung, ngày 11/9/2017, Tòa án đã thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện chia tài sản của chị Y. Đến ngày 01/7/2018, chị Y đã rút một phần yêu cầu về chia tài sản chung là không tiếp tục yêu cầu giải quyết đối với số tiền 70.000.000đ đã trả cho vợ chồng anh chị O, Th1. Về nợ chung, chị Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Phạm Xuân Th khai về quá trình vợ chồng kết hôn, có hai con chung, mâu thuẫn và ly thân như chị Y đã trình bày, đến nay, anh Th cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn với chị Y.

Về con chung, anh Th yêu cầu được nuôi cháu D, để cho chị Y nuôi cháu L, không yêu cầu chị Y đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, ý kiến của anh Th là vợ chồng tự thỏa thuận, giải quyết.

Về nợ chung, anh Th cũng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Văn Nh (là bố đẻ của anh Th) khai khối tài sản trên đất (nhà và các công trình xây dựng trên thửa đất số 1738, tờ bản đồ số 17) là do ông Nh tạo dựng lên, cụ thể là khoảng năm 2008 – 2009, ông Nh được nhận tiền đền bù, đã giao cho anh Th để xây nhà, do là bố con nên việc giao tiền không có văn bản mà chỉ giao miệng, năm 2010 nhà xây dựng xong, ông Nh đã đến ở từ đó đến nay.

Với nội dung trên, tại bản án số 21/2018/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, Điều 147, khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 165, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 29, 33, 59, 62 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y được ly hôn anh Phạm Xuân Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 08/12/2004 và Phạm Khánh D, sinh ngày 31/3/2013. Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th. Anh Th được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung:

- Giao cho anh Phạm Xuân Th được quyền sử dụng thửa đất số 1738 tờ bản đồ số 17 (bao gồm cả phần diện tích biến động tăng thêm) và quyền sở hữu tất cả các công trình kiến trúc, xây dựng trên thửa đất gồm: Nhà 03 tầng khung bê tông cốt thép xây tường chịu lực dày 22cm (gạch chỉ), một phần nhà cấp 4 mái lợp tôn xộp xây tường chịu lực dày 11cm (gạch chỉ); bán mái trước nhà xây tường gạch chỉ dày 22 cm, mái lợp tôn xà gồ gỗ; sân lát gạch đỏ.

(Hiện trạng tài sản như trong biên bản xem xét, thẩm tại chỗ ngày 26/ 01/ 2018 và sơ đồ hiện trạng kèm theo).

Buộc anh Phạm Xuân Th có trách nhiệm chia tài sản chung cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y số tiền là: 414.790.500đ *(bốn trăm mười bốn triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, năm trăm đồng)*.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Y được hưởng số tiền 414.790.500đ *(bốn trăm mười bốn triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, năm trăm đồng)* anh Phạm Xuân Th trích chia tài sản chung.

4. Về nợ chung: Cả chị Y và anh Th đều xác định là không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

5. Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 20.591.600đ án phí chia tài sản chung, được trừ 11.900.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010690 ngày 07/6/2017 và số 0010760 ngày 11/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công. Chị Y còn phải nộp 8.991.600đ tiền án phí nộp Ngân sách Nhà nước.

Anh Phạm Xuân Th phải chịu 20.591.600đ án phí chia tài sản nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Chị Y và anh Th mỗi người phải chịu 1.500.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp. Chị Y đã nộp 3.000.000đ tiền tạm ứng, buộc anh Th phải thanh toán cho chị Y 1.500.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/11/2018 bị đơn anh Phạm Xuân Th có đơn kháng cáo, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con trai nhỏ là cháu Phạm Khánh D.

Ngày 06/11/2018 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Văn Nh kháng cáo, yêu cầu xác định nhà 3 tầng và nhà cấp 4 được xây dựng trên đất của vợ chồng chị Y, anh Th là ông bỏ tiền ra xây dựng. Ông Nh yêu cầu vợ chồng chị Y, anh Th phải trả tiền 02 ngôi nhà cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Phạm Văn Nh vắng mặt, ủy quyền cho anh Phạm Xuân Th tham gia tố tụng, anh Phạm Xuân Th giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Th và ông Nh làm trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Phạm Xuân Th, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Y được ly hôn anh Phạm Xuân Th. Sau khi xét xử sơ thẩm hai bên đã nhất trí nội dung này nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Về con chung: Chị Yến và anh Thìn quá trình chung sống đã có hai con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 08/12/2004 và Phạm Khánh D, sinh ngày 31/3/2013, hiện cả hai con chung đang ở cùng chị Yến. Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định hiện nay chị Y đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung, các cháu đang sinh sống, ăn học ổn định cùng chị Y tại phường TD, thành phố TN. Chị Y làm lao động tự do, có thu nhập ổn định, chị Y có đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Th không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh về điều kiện nuôi con của mình và thực tế cũng không có sự quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế, điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của các bên và giao cả hai con chung cho chị Y nuôi là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Th cũng không đưa ra được căn cứ, tài

liệu gì mới về điều kiện chăm sóc con chung, hơn nữa hiện nay con chung thứ hai cháu Phạm Khánh D, sinh ngày 31/3/2013 đến thời điểm hiện tại được gần 6 tuổi, hiện nay cháu đang học tập ổn định và cần được sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy yêu cầu kháng cáo được nuôi con chung thứ 2 cháu Phạm Khánh D của anh Th Hội đồng xét xử không chấp nhận

Về kháng cáo của ông Phạm Văn Nh Hội đồng xét xử thấy rằng:

Qua tài liệu đã thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án xác định thửa đất số 1738 tờ bản đồ số 17 - địa chỉ thửa đất tại phường LS, thành phố thành phố Sông Công, nhà và các công trình xây dựng gắn liền với thửa đất, nguồn gốc thửa đất nêu trên là tài sản chung chị Y và anh Th nhận chuyển nhượng từ ông Phạm Văn D và bà Đồng Thị Ch năm 2010, anh Th và chị Y đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 13/7/2010, sau đó chị Y và anh Th đã xây dựng nhà và các công trình gắn liền với thửa đất vào năm 2010 – 2011. Có đủ cơ sở xác định quyền sử dụng thửa đất số 1738, tờ bản đồ số 17 và các công trình xây dựng trên đất là tài sản chung của vợ chồng chị Y và anh Th được tạo ra trong thời kỳ hôn nhân .

Ông Nh cho rằng nhà và các công trình xây dựng trên đất được xây dựng bằng tiền của ông, tuy nhiên trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm ông không cung cấp được tài liệu, giấy tờ nào chứng minh tiền xây nhà là của ông giao cho anh Th và chị Y. Tại giai đoạn cấp phúc thẩm ông cũng không cung cấp được tài liệu gì liên quan và chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông. Tòa án cấp sơ thẩm xác định toàn bộ thửa đất và tài sản trên đất là tài sản chung của vợ chồng anh Th, chị Y là có căn cứ và đúng quy định. Yêu cầu kháng cáo của ông Nh là không có căn cứ chấp nhận

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Th và ông Nh phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện VKS phát biểu sự tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Phạm Xuân Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Nh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận đơn kháng cáo anh Phạm Xuân Th và ông Phạm Văn Nh, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 21/2018/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y được ly hôn anh Phạm Xuân Th.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 08/12/2004 và Phạm Khánh D, sinh ngày 31/3/2013. Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th. Anh Th được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung*:

- Giao cho anh Phạm Xuân Th được quyền sử dụng thửa đất số 1738 tờ bản đồ số 17 (bao gồm cả phần diện tích biến động tăng thêm) và quyền sở hữu tất cả các công trình kiến trúc, xây dựng trên thửa đất gồm: Nhà 03 tầng khung bê tông cốt thép xây tường chịu lực dày 22cm (gạch chỉ), một phần nhà cấp 4 mái lợp tôn xộp xây tường chịu lực dày 11cm (gạch chỉ); bán mái trước nhà xây tường gạch chỉ dày 22 cm, mái lợp tôn xà gồ gỗ; sân lát gạch đỏ.

(Hiện trạng tài sản như trong biên bản xem xét, thẩm tại chỗ ngày 26/ 01/ 2018 và sơ đồ hiện trạng kèm theo).

Buộc anh Phạm Xuân Th có trách nhiệm chia tài sản chung cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y số tiền là: 414.790.500đ (*bốn trăm mười bốn triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, năm trăm đồng*).

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Y được hưởng số tiền 414.790.500đ (*bốn trăm mười bốn triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, năm trăm đồng*) anh Phạm Xuân Th trích chia tài sản chung.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 20.591.600đ án phí chia tài sản chung, được trừ 11.900.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010690 ngày 07/6/2017 và số 0010760 ngày 11/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công. Chị Y còn phải nộp 8.991.600đ tiền án phí nộp Ngân sách Nhà nước. Anh Phạm Xuân Th phải chịu 20.591.600đ án phí chia tài sản nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Chị Y và anh Th mỗi người phải chịu 1.500.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp. Chị Y đã nộp 3.000.000đ tiền tạm ứng, buộc anh Th phải thanh toán cho chị Y 1.500.000đ.

Anh Phạm Xuân Th phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007541 ngày 16/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công. Ông Phạm Văn Nh phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007540 ngày 16/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

- Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
 - TAND TP Sông Công;
 - THADS TP Sông Công;
 - Các đương sự;
 - Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

- Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
 - TAND huyện Phú Lương;
 - THADS huyện Phú Lương;
 - Các đương sự;
 - Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương